

UBND XÃ THỌ LẬP
HĐ XÉT LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG GIÁO VIÊN NĂM 2025

KẾT QUẢ SÁT HẠCH XÉT TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG LÀM GIÁO VIÊN 111 XÃ THỌ LẬP

Vị trí: giáo viên Mầm non:

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Điểm chữ |
|-----|--------|-------------------|---------------------|-----------|---------|--------------------------------|----------------|--------------|-----------|----------|
| 1 | MN 001 | Trịnh Thị Hậu | 15/10/2003 | Nữ | Kinh | xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa | | | | Bỏ thi |
| 2 | MN 002 | Đình Thị Linh Nga | 11/9/2001 | Nữ | Kinh | xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa | | | | Bỏ thi |

Vị trí Giáo viên Văn hóa Tiểu học

| | | | | | | | | | | |
|---|--------|--------------------|------------|----|------|-----------------------------|------|-----|------|-------------------|
| 3 | VH 001 | Nguyễn Thị Yên | 23/12/2001 | Nữ | Kinh | xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hóa | 81.0 | 0.0 | 81.0 | Tám mươi một điểm |
| 4 | VH002 | Trịnh Thị Thu Ngân | 22/11/2003 | Nữ | Kinh | xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa | | | | Bỏ thi |

Vị trí Giáo viên Tiếng Anh Tiểu học

| | | | | | | | | | | |
|---|--------|-------------------|------------|----|------|-----------------------------|-------|-----|-------|--------------------------------|
| 5 | TA 001 | Nguyễn Thị Hậu | 02/11/1999 | Nữ | Thái | xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hóa | | | | Bỏ thi |
| 6 | TA002 | Trịnh Thị Dung | 12/8/1999 | Nữ | Kinh | xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hóa | 56.0 | 0.0 | 56.0 | Năm mươi sáu điểm |
| 7 | TA003 | Lê Thị Hồng Nhung | 19/7/1993 | Nữ | Kinh | xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa | 56.0 | 0.0 | 56.0 | Năm mươi sáu điểm |
| 8 | TA004 | Hà Thùy Dương | 02/4/2003 | Nữ | Kinh | xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hóa | 56,25 | 0.0 | 56,25 | Năm mươi sáu phẩy hai lăm điểm |

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Điểm chữ |
|--|--------|-----------------------|---------------------|-----------|---------|--------------------------------|----------------|--------------|-----------|----------------------------|
| Vị trí Giáo viên THCS: Môn Sinh học | | | | | | | | | | |
| 9 | SH 001 | Tiết Nguyễn Việt Hưng | 12/7/2003 | Nam | Kinh | xã Trung Chính, tỉnh Thanh Hóa | | | | Bỏ thi |
| 10 | SH002 | Đỗ Thị Hạnh | 20/02/1986 | Nữ | Kinh | xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 63.0 | 0.0 | 63.0 | Sáu mươi ba điểm |
| 11 | SH003 | Vũ Thị Thảo | 18/01/2002 | Nữ | Kinh | xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hóa | | | | Bỏ thi |
| 12 | SH004 | Lê Thị Cẩm Tiên | 27/10/2002 | Nữ | Kinh | xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa | 45,5 | 0.0 | 45,5 | Bốn mươi lăm phẩy năm điểm |

(Danh sách này có 12 người)

